

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HNGĐ-ST

Ngày 21-9-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Nương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Chiến.
2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đàm Nguyên Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Ngọc M, sinh năm 1971 (có mặt).

Cư trú tại: ấp Tr, xã Hảo Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị đơn:** Anh Võ Văn N, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp Tr, xã Hảo Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2017 và các lời khai trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc M trình bày:

Chị và anh N chung sống với nhau vào năm 1991, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc

nhưng đến năm 2007 thì bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N thường xuyên đi uống rượu về nhà đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà, đóng cửa không cho chị và các con vào nhà ngủ. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng đã thực sự không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị làm đơn xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 người con chung là Võ Công D, sinh ngày 14/02/1993 và Võ Công H, sinh ngày 05/8/2002. Chị yêu cầu giao con chung Võ Công H cho chị chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu Võ Công D đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn N Trong thời gian chuẩn bị xét xử Toà án đã triệu tập họp lệ anh N đến toà án làm việc nhiều lần, nhưng anh N không đến nên Toà án không ghi được lời khai của anh, không hoà giải được và vắng tại phiên toà nên xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh N. Chị M được nuôi con chung Võ Công H, sinh ngày 05/8/2002. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Chị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Anh Võ Văn N đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt anh N.

[2]. Về hôn nhân: Chị M và anh N chung sống với nhau năm 1991, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chung sống giữa chị M và anh N không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị M có yêu cầu ly hôn với anh N; Căn cứ Khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh N.

[3]. Về nuôi con chung: Chị M và anh N có 02 người con chung là Võ Công D, sinh ngày 14/02/1993 và Võ Công H, sinh ngày 05/8/2002. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Võ Công H. Cháu Võ Công D đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Tại biên bản lấy lời khai cháu Võ Công H ngày 29/03/2007, cháu H khai xin ở với mẹ xét thấy là phù hợp nên ghi nhận. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con cần giao cho cháu H cho chị M trông nom, chăm sóc giáo dục. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Do chị Đỗ Thị Ngọc M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị Đỗ Thị Ngọc M xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết

[6]. Đối với anh Võ Văn N mặc dù Toà án đã tổng đạt giấy triệu tập nhiều lần làm việc nhưng anh không đến toà nên anh tự chịu trách nhiệm về sự vắng mặt của mình.

[7]. Về án phí: Do chị Đỗ Thị Ngọc M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Đỗ Thị Ngọc M, anh Võ Văn N là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị M và anh N có 02 người con chung là Võ Công D, sinh ngày 14/02/1993 và Võ Công H, sinh ngày 05/8/2002.

Giao con chung Võ Công H, sinh ngày 05/8/2002 cho chị Đỗ Thị Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị M không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận cháu Võ Công D đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Do chị Đỗ Thị Ngọc M không yêu cầu nên không giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Đỗ Thị Ngọc M xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị Ngọc M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0017520 ngày 06 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị M đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Kim Nương**